

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính ban hành mới và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Dược phẩm; Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực dược phẩm được quy định tại Nghị định số 88/2023/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ thuộc chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 15/TTr-SYT ngày 22 tháng 01 năm 2024 và Tờ trình số 16/TTr-SYT ngày 22 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; 23 thủ tục hành chính ban hành mới và 43 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Dược phẩm; Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế theo Quyết định số 150/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2024 và Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2016, Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2017, Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2019, Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2020, Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2020, Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021, Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2022, Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022, Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2023, Quyết định số 3683/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 và Quyết định số 3953/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Dược phẩm; Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Điều 3. Sở Y tế chịu trách nhiệm rà soát, xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định tại Điều 10 Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K15, KSTT^(Q).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

DANH MỤC 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; 23 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI VÀ 43 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM; KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (01 TTHC)

Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Mã số TTHC								
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 150/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế								
Lĩnh vực Dược phẩm								
Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước. 1.003613.000.00.00.H08	07 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	Phí: 800.000 đồng/hồ sơ (Thông tư số 41/2023/TT-BTC) (Thu tại thời điểm nhận hồ sơ)	- Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 88/2023/NĐ-CP ngày 11/12/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-
Tổng cộng: 01 TTHC								

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (23 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế								
Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh								
1	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành. (1.012256.000.00.00.H08)	15 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.	-
2	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng. (1.012259.000.00.00.H08)	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	Phí: 430.000 đồng (Thu tại thời điểm nhận hồ sơ)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-
3	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	Phí: 150.000 đồng (trường hợp 1)/ 430.000 đồng (trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 59/2023/TT-	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
	sàng. (1.012265.000.00.00.H08)					(Thu tại thời điểm nhận hồ sơ)	BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
4	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng. (1.012269.000.00.00.H08)	Từ ngày nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề (tối thiểu 60 ngày)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.	-
5	Điều chỉnh giấy phép hành nghề. (1.012270.000.00.00.H08)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	Phí: 430.000 đồng (Thu tại thời điểm nhận hồ sơ)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-
6	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành	Có	Một phần	Phí: 430.000 đồng Thu tại thời điểm nhận hồ sơ	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
	truyền. (1.012271.000.00.00.H08)		phố Quy Nhơn				- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
7	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền. (1.012272.000.00.00.H08)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	Phí: 150.000 đồng (trường hợp 1, 2) / 430.000 đồng (trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8) (Thu tại thời điểm nhận hồ sơ)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-
8	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền. (1.012273.000.00.00.H08)	Từ ngày nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề (tối thiểu 60 ngày)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.	-
9	Đăng ký hành nghề. (1.012275.000.00.00.H08)	Cùng thời điểm cấp giấy phép hoạt động đối với trường hợp quy định tại điểm a, b	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
		khoản 1 Điều này; Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận văn bản đăng ký hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.						
10	Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. (1.012276.000.00.00.H08)	Sau 15 ngày kể từ khi nhận được đơn đề nghị và giấy phép hành nghề kèm theo	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.	-
11	Cấp mới giấy phép hoạt động. (1.012278.000.00.00.H08)	Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	Phí: Quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC (Thu tại thời điểm nhận hồ sơ)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
		định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.					trưởng Bộ Tài chính.	
12	Cấp lại giấy phép hoạt động. (1.012279.000.00.00.H08)	20 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	Phí: Quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC (Thu tại thời điểm nhận hồ sơ)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
							trưởng Bộ Tài chính.	
13	Điều chỉnh giấy phép hoạt động. (1.012280.000.00.00.H08)	20 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	Phí: Quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC (Thu tại thời điểm nhận hồ sơ)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-
14	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS. (1.012281.000.00.00.H08)	15 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.	-
15	Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
	(1.012257.000.00.00.H08)							
16	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh. (1.012258.000.00.00.H08)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.	-
17	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa. (1.012260.000.00.00.H08)	10 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Toàn trình	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.	-
18	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa. (1.012261.000.00.00.H08)	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
19	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật. (1.012262.000.00.00.H08)	60 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.	-
20	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng. (1.012289.000.00.00.H08)	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	Phí: 430.000 đồng (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-
21	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	Phí: 430.000 đồng (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 59/2023/TT-	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
	giả năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng. (1.012290.000.00.00.H08)						BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
22	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng. (1.012291.000.00.00.H08)	Từ ngày nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề (tối thiểu 60 ngày)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	Có	Một phần	Phí: 430.000 đồng (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-
23	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà	Có	Một phần	Phí: 430.000 đồng (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC							
	kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng. (1.012292.000.00.00.H08)		Trung, thành phố Quy Nhơn				Chính phủ; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
Tổng cộng: 23 TTHC								

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (43 TTHC)

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC			
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế				
Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh				
1	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.008069.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 10/03/2020
2	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.003876.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 17/09/2020
3	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập. (1.003848.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 17/09/2020
4	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP	Quyết định số

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC			
	với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.003824.000.00.00.H08)		ngày 30/12/2023 của Chính phủ	3953/QĐ-UBND ngày 26/10/2023
5	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.003803.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 3953/QĐ-UBND ngày 26/10/2023
6	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.003800.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 17/09/2020
7	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.003787.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 3953/QĐ-UBND ngày 26/10/2023
8	Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.003774.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 17/09/2020
9	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (1.003773.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 3953/QĐ-UBND ngày 26/10/2023
10	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.003748.000.00.00.H08)	Toàn trình	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 3953/QĐ-UBND ngày 26/10/2023
11	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế xã. (1.003746.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày 10/8/2021
12	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	Toàn trình	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1745/QĐ-UBND

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC			
	(1.003720.000.00.00.H08)			ngày 26/5/2019
13	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.003709.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 3953/QĐ-UBND ngày 26/10/2023
14	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.003644.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 3953/QĐ-UBND ngày 26/10/2023
15	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.003628.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 17/09/2020
16	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.003547.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 3953/QĐ-UBND ngày 26/10/2023
17	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.003531.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 06/07/2017
18	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền. (1.003516.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 06/07/2017
19	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (2.000984.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 28/04/2022
20	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/05/2016

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC			
	(1.002230.000.00.00.H08)			
21	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.002215.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/05/2016
22	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.002205.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/05/2016
23	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.002191.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/05/2016
24	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.002182.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/05/2016
25	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.002162.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/05/2016
26	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp. (1.002140.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/05/2016
27	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả. (1.002131.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 25/8/2022
28	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà. (1.002111.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/05/2016
29	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc.	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC			
	(1.002097.000.00.00.H08)			ngày 11/05/2016
30	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh. (1.002073.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/05/2016
31	Cấp giấy phép hoạt động đối với khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã. (1.002058.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/05/2016
32	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm. (1.002037.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/05/2016
33	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh. (1.002015.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/05/2016
34	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền. (1.002000.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/05/2016
35	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn. (1.001987.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/05/2016
36	Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập.	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/05/2016

STT	Tên TTHC	Mức độ DVC trực tuyến	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC			
	(1.001907.000.00.00.H08)			
37	Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế. (1.001884.000.00.00.H08)	Toàn trình	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/05/2016
38	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế. (1.001866.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/05/2016
39	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế. (1.001846.000.00.00.H08)	Toàn trình	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 12/07/2023
40	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế. (1.001824.000.00.00.H08)	Toàn trình	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/05/2016
41	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế. (1.001641.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/05/2016
42	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.001595.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/05/2016
43	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (1.000854.000.00.00.H08)	Một phần	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ	Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11/05/2016
Tổng cộng: 43 TTHC				